

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9- HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/ HNGĐ- ST
Ngày 25/8/2025
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạ

Ông Nguyễn Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2025/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Mai H, sinh năm 1973. Số CCCD: 034173012825, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC cấp ngày 11/3/2025.

Bị đơn: Anh Ngô Quang K, sinh năm 1971. Số CCCD: 030071000306, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC cấp ngày 05/5/2021.

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, thành phố Hải Phòng.

Chị H, anh K đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh K kết hôn kết hôn vào năm 1993, có đăng ký hôn tại UBND xã V, thành phố C, tỉnh Hải Dương(nay là UBND phường C, thành phố Hải

Phòng). Sau thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Sau khi ly hôn thời gian ngắn thì hai vợ chồng đã hóa giải mâu thuẫn, cùng muốn cho nhau cơ hội để quay lại hàn gắn, cho các con có một gia đình đầy đủ, trọn vẹn nên anh chị lại ra UBND phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương(nay là UBND phường C, thành phố Hải Phòng) để đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2008. Sau khi về sinh sống, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau tính cách, lối sống. Thông qua người thân, bạn bè, chị được biết anh K không chung thủy với chị. Thời gian này chị đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, chị gọi điện về thì vợ chồng xảy ra cãi cọ nên không còn liên lạc gì với nhau nữa. Anh K nhiều lần gọi điện, thúc giục chị về làm thủ tục ly hôn. Đến tháng 3 năm 2025, chị chấm dứt hợp đồng lao động ở Đài Loan, chị đã về nước hẳn nhưng không về sinh sống cùng anh K mà ở nhà người quen. Do mâu thuẫn giữa chị và anh K kéo dài nhiều năm, không thể khắc phục được nên chị giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh K.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Ngô Quỳnh T, sinh ngày 15/10/1994 và Ngô Gia K1, sinh ngày 01/8/2001, hiện đều đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường nên khi ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi làm việc tại Tòa án, anh K trình bày quan điểm nhưng không ký biên bản, nội dung thể hiện: Anh và chị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 06/10/2008. Trước đây, anh và chị H kết hôn từ năm 1993, sau đó ly hôn và đến năm 2008 thì đi đăng ký kết hôn lại. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính cách. Trong thời gian anh với chị H chung sống với nhau thì anh có phát hiện chị H có qua lại với người đàn ông khác ở trên P nhưng vì các con nên gia đình anh coi như không biết gì. Chị H thường về chê bai anh, có lời nói, thái độ coi thường anh và so sánh anh với người đàn ông khác. Sau đó, khoảng năm 2016, chị H tự ý đi xuất khẩu lao động mà không bàn bạc gì với anh. Từ đó, chị H không liên lạc, không chăm lo gia đình. Anh ở nhà trông nom con cái, chị H không quan tâm hay để ý, không cùng anh xây dựng kinh tế gia đình. Trong khi đó, chị H còn xúi giục con cái con, định hướng con cái sai lầm dẫn đến cháu lớn ly hôn chồng và đi nước ngoài làm ăn không được lại quay về. Còn con trai thì giờ cũng đi làm không liên lạc gì với anh. Anh không đồng ý lời

sống đó của chị H. Thời gian gần đây, chị H về nước và về để ly hôn anh, gây áp lực tinh thần cho anh. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không chung sống với nhau nhiều năm nay nên anh không níu kéo được, anh hoàn toàn nhất trí ly hôn chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Ngô Quỳnh T, sinh năm 1994 và Ngô Gia K1, sinh năm 2001. Cả 02 con chung đã trưởng thành và trên 18 tuổi, chị T đã đi làm, anh K1 đi nghĩa vụ, khỏe mạnh nên khi vợ chồng ly hôn anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Anh và chị H không có tài sản chung. Thửa đất anh đang sống là tài sản riêng do bố mẹ để anh là ông T1 bà T2 cho riêng anh, cho trước thời điểm anh và chị H kết hôn với nhau. Quá trình anh và chị H sinh sống chỉ lao động bình thường, không có tài sản gì và có xây dựng được nhà cấp 4 hiện đã xuống cấp. Chị H đi nước ngoài làm được bao nhiêu tiền như thế nào thì anh không biết. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung.

Theo biên bản ghi lời khai bà L- mẹ kế của anh K thể hiện: Quá trình chị H và anh K sinh sống cùng nhau, chị H thường chê bai anh K không biết ăn, biết chơi, anh K chỉ đi làm về rồi đưa hết tiền cho vợ con. Rồi chị H đi cùng người đàn ông nào thì gia đình bà không để ý. Cách đây khoảng 9 năm, chị H tự ý đi xuất khẩu lao động, thỉnh thoảng mới liên lạc về nhà. Nay chị H xin ly hôn anh K, quan điểm của gia đình bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị và theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Chị H, anh K đều vắng mặt. Chị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Đinh Thị Mai H được ly hôn với anh Ngô Quang K. Về con chung: Không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Đinh Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Đinh Thị Mai H khởi kiện xin ly hôn đối với anh Ngô Quang K có địa chỉ cư trú tại phường V, thành phố C(nay là phường C, thành phố Hải Phòng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9- Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị H, anh K đều được triệu tập hợp lệ, đều vắng mặt. Chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh K vắng mặt lần hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt chị H, anh K.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Mai H và anh Ngô Quang K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện đăng ký kết hôn, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị có thời gian sống hòa thuận đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn, đã ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương(nay là Tòa án nhân dân khu vực 9- Hải Phòng). Sau đó vì nghĩ đến con cái, anh chị lại về sinh sống cùng nhau nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Anh chị đã bỏ mặc, không quan tâm gì tới nhau cả về tình cảm và kinh tế, sống ly thân nhiều năm nay. Anh K đồng ý ly hôn chị H nhưng không ký các văn bản của Tòa án. Xét anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung là Ngô Quỳnh T, sinh ngày 15/10/1994 và Ngô Gia K1, sinh ngày 01/8/2001, hiện đều đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh, bình thường nên khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản, nợ: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí: Chị Đinh Thị Mai H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 238, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Mai H.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Mai H ly hôn anh Ngô Quang K.

- Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ: Không đặt ra giải quyết

Về án phí: Chị Đinh Thị Mai H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002621 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương(nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, thành phố Hải Phòng).

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9- Hải Phòng;
- UBND phường An, thành phố Hải Phòng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Phòng THADS khu vực 9- Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương